TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Ông Lê Quốc Quân

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 292/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1967.

- Bị đơn: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1941.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đặng Thị L trình bày:

Bà Đặng Thị L và ông Phạm Quốc T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2015, quyển số 01/2015 ngày 17/6/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 đến nay vợ chồng mâu thuẫn sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông T

uống rượu say xỉn đánh đập, chửi bới bà L và gia đình con trai, con gái riêng của bà L. Dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên lớn tiếng cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau. Do đó, vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay, ông T và bà L ăn riêng, ngủ riêng, kinh tế, tiền bạc vợ chồng cũng phân chia riêng, của ai làm ra thì người đó sử dụng, các con riêng, con rể của ông T nhiều lần chửi bới, xúc phạm bà L là đồ lừa đảo, ăn cướp và đe dọa hành hung bà L.

Năm 2024, do bị đánh đập, chửi bới bà L làm đơn trình báo chính quyền địa phương nên ông T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà L số tiền 7.500.000 đồng theo quyết định số 153/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024.

Vì vậy, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Quốc T.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Phạm Quốc T trình bày:

Ông Phạm Quốc T và ông Đặng Thị L tự nguyện tìm hiểu, chung sống và làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2015, quyển số 01/2015 ngày 17/6/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 đến năm 2024 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, bà L dùng thủ đoạn, lượn lẹo, mánh khóe để chiếm đoạt tài sản của ông T và có người đến nhà báo cho ông T và con riêng con T là bà L có quan hệ với người đàn ông khác ở T dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau từ năm 2019 đến năm 2024. Dẫn đến, ông T có chửi bới, xúc phạm bà L nhưng ông T không chửi bới con riêng bà L. Ông T xác định không uống rượu say xỉn vì hiện nay ông đã lớn tuổi và là một cán bộ nghỉ hưu, thương binh. Ông T xác định cuối năm 2023 và đến đầu năm 2024 ông T có tát bà L mấy cái nhẹ, chửi bới xúc phạm bà L nên ông T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà L số tiền 7.500.000 đồng và sau đó hai vợ chồng đã làm hòa và chung sống hòa thuận với nhau đến nay.

Hiện nay, ông T xác định vẫn còn rất yêu thương bà L nên không đồng ý ly hôn với bà L và xác định lấy vợ là không bỏ vợ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện và xác định nguyên đơn cũng đã nộp nhiều đơn thư gửi nhiều tổ chức để hòa giải cho hai vợ chồng, ông T cũng nhiều lần làm bản cam kết nhưng sau đó vẫn không thực hiện. Bà L khẳng định bà không dùng thủ đoạn, lượn lẹo, mánh khóe để chiếm đoạt tài sản của ông T và không có quan hệ với người đàn ông khác.

Bị đơn trình bày không còn tình cảm thương yêu gì đối với bà L, tuy nhiên không đồng ý ly hôn, trường hợp bà L muốn giải quyết ly hôn thì phải giải quyết về tài sản cho ông T, yêu cầu bà L trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đặng Thị L khởi kiện ly hôn đối với bị đơn ông Phạm Quốc T địa chỉ nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Phạm Quốc T tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2015, quyển số 01/2015 ngày 17/6/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Nguyên đơn bà L xác định, nguyên nhân mâu thuẫn là ông T uống rượu say xỉn đánh đập, chửi bới bà L và gia đình con riêng bà L. Dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên lớn tiếng cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau. Do đó, vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay, ông T và bà L ăn riêng, ngủ riêng, kinh tế, tiền bạc vợ chồng cũng phân chia riêng, của ai làm ra thì người đó sử dụng, các con riêng, con rể của ông T cũng thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà L nói bà L lấy ông T nhằm mục đích để lấy tài sản của ông T. Năm 2024, do bị đánh đập, chửi bới bà L làm đơn trình báo chính quyền địa phương nên ông T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà L số tiền 7.500.000 đồng theo quyết định số 153/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024. Vì vậy, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Bị đơn ông T xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là bà L dùng thủ đoạn, lươn lẹo, mánh khóe để chiếm đoạt tài sản của ông T và nghe nói bà L có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau từ năm 2019 đến năm 2024. Do đó, ông T có chửi bới, xúc phạm bà L nhưng ông T không chửi bới con riêng bà L. Ông T xác định không có uống rượu say xỉn vì hiện nay ông đã lớn tuổi và là cán bộ nghỉ hưu, thương binh. Ông T xác định cuối năm 2023 đến đầu năm 2024 ông T có tát bà L mấy cái nhẹ, chửi bới xúc phạm bà L nên ông T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà L số tiền 7.500.000 đồng và tại phiên tòa bị đơn xác định xác định không còn tình cảm, thương yêu gì đối với bà L, tuy nhiên không đồng ý ly hôn, trường hợp muốn giải quyết ly hôn thì phải giải quyết về tài sản, yêu cầu bà L trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho ông T.

[2.3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc và dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau và hai bên đều xác định không còn tình cảm, yêu thương gì. Do đó, lời trình bày cũng như yêu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống không có con chung.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn xác định không còn tình cảm, thương yêu gì đối với bà L, tuy

nhiên không đồng ý ly hôn, trường hợp muốn giải quyết ly hôn thì phải giải quyết về tài sản, yêu cầu bà L trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho ông T. Quá trình giải quyết vụ án, trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đến tại phiên tòa, bị đơn không nộp đơn phản tố để yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Do đó, trường hợp có tranh chấp thì được khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị L.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị L đối với bị đơn ông Phạm Quốc T về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Phạm Quốc T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031266 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Khang